

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 4 - 2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 819/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ N đơn: Bà Nguyễn Hồ Hoài L - Sinh năm 1996 (*Có mặt*).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 02, phường ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện trú tại: Khu phố 4, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Ông Lê Thành T - Sinh năm 1990 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 02, phường ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, N đơn là bà Nguyễn Hồ Hoài L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thành T tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017; đến ngày 06/11/2017 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn; N nhân là do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi vã nhau; ông T đánh đập bà nhưng bà không báo được cho chính quyền địa phương và Công an phường đến giải quyết vì ông T lấy điện thoại di động của bà. Vì vậy, bà và con về nhà cha mẹ đẻ của bà sống. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Vào chiều ngày 06/02/2023 khi bà đón con, chở con bằng xe mô tô từ Trường mẫu giáo Ánh Sáng về đến khu vực chợ Động thuộc đường Trần Nhân Tông, khu phố 01, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận thì bị ông Lê Thành T đuổi theo và điều khiển xe mô tô quẹt vào tay lái xe mô tô của bà khi bà đang lưu thông trên đường làm bà và con té (ngã) xuống đường, bà bị trầy xước ở bàn chân trái. Hành vi của ông T thể hiện việc ông T coi thường tính mạng của bà và con, gây tổn thương cho bà. Ông T được Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hàn gắn mâu thuẫn với bà nhưng vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ. Vợ chồng ly thân đến nay đã 01 năm; bà không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông Lê Thành T có 01 con chung là Lê Nguyễn Thảo N - sinh ngày 21/12/2019; con hiện sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồ Hoài L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Hồ Hoài L vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là ông Lê Thành T trình bày tại “Bản tự khai”, “Biên bản lấy lời khai của đương sự”; trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Hồ Hoài L tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017; đến ngày 06/11/2017 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, cũng không có cãi vã gì nhưng hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau do bà L và con về nhà cha mẹ đẻ của bà L sống. Ông thừa nhận sự việc xảy ra vào chiều ngày 06/02/2023 đúng như bà L đã trình bày. Ông vẫn còn yêu thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hồ Hoài L có 01 con chung là Lê Nguyễn Thảo N - sinh ngày 21/12/2019; con hiện sống với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết yêu cầu được ly hôn ông của bà L thì nếu bà L yêu cầu được nuôi con thì ông đồng ý giao con chung cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; ông không cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu bà L không nuôi con thì ông sẽ nuôi con và

không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thành T cho biết hiện ông làm nghề được, thu nhập theo bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Thành T không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: N đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn bà Nguyễn Hồ Hoài L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồ Hoài L được ly hôn ông Lê Thành T.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Hồ Hoài L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Lê Nguyễn Thảo N - sinh ngày 21/12/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Hồ Hoài L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Lê Thành T; yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Lê Thành T có địa chỉ cư trú tại khu phố 02, phường ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Hồ Hoài L và ông Lê Thành T đều xác nhận tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2017; đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

[2.2] *Về tình trạng hôn nhân*: Bà Nguyễn Hồ Hoài L và ông Lê Thành T chung sống hạnh phúc từ năm 2017 đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. N nhân xuất phát từ việc vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên xảy ra cãi vã, gây tổn thương về sức khỏe và tinh thần cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Bà L bỏ đi, vợ chồng không chung sống đã 01 năm nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông T không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hàn gắn với bà L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải, phân tích, động viên và tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn đối với ông T; còn ông T không đồng ý ly hôn với bà L nhưng thừa nhận không có giải pháp nào để bà L đoàn tụ với ông.

[2.2.1] Tại “Biên bản xác minh” ngày 15/02/2022, đại diện khu phố 02, phường ĐS xác nhận: “... *trong thời gian chung sống tại địa phương, bà L và ông T đôi lúc cãi vã nhau. Từ đầu năm 2022 đến nay ông T và bà L không còn chung sống với nhau do vợ chồng cãi vã nhau nên bà L và con bỏ về nhà cha mẹ của bà L sống*”.

[2.2.2] Mặt khác tại “Biên bản xác minh” ngày 22/02/2022 Công an phường TS xác nhận: “... *Vào chiều ngày 06/02/2023 khi bà Nguyễn Hồ Hoài L đón con, chở con bằng xe mô tô từ Trường mẫu giáo Ánh Sáng về đến khu vực chợ Động thuộc đường Trần Nhân Tông ở khu phố 01, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận thì bị ông Lê Thành T đuổi theo và điều khiển xe mô tô quẹt vào tay lái xe mô tô của bà khi bà đang lưu thông trên đường làm bà và con té (ngã) xuống đường, bà L bị trầy xước ở bàn chân trái*”.

[2.2.3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà L, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồ Hoài L được ly hôn đối với ông Lê Thành T.

[2.3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Hồ Hoài L và ông Lê Thành T có 01 con chung là Lê Nguyễn Thảo N - sinh ngày 21/12/2019; bà L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông T có ý kiến: Trường hợp Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn ông của bà L thì nếu bà L yêu cầu được nuôi con thì ông đồng ý giao con chung cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; ông không cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu bà L không nuôi con thì ông sẽ nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không sống chung; cháu N do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mặt khác, cháu N là bé gái, mới được hơn 03 tuổi, quá trình phát triển toàn diện của cháu cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cho bà L là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N.

[2.4] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Hồ Hoài L yêu cầu ông Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Cha, mẹ không

trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét nhu cầu thiết yếu cuộc sống của một đứa trẻ hiện nay và công việc hiện tại của ông T là làm về được, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Do đó nghĩ nên buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

[2.5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Hồ Hoài L và ông Lê Thành T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Hồ Hoài L và ông Lê Thành T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Hoài L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồ Hoài L được ly hôn ông Lê Thành T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Hồ Hoài L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Lê Nguyễn Thảo N - sinh ngày 21/12/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hồ Hoài L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004679 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; như vậy bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Thành T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt N đơn, bị đơn; quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-4-2023)./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường TS (Số 69/2017, ngày 06/11/2017);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng

